

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Minh Chiến.

2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Diễm M1, sinh năm 2000. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

2. *Bị đơn:* Anh Du Tấn M2, sinh năm 1995. (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp D, xã T, huyện N, tỉnh C ..

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diễm M1 trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2018 chị M1, anh M2 tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ân Tây – huyện Ngọc Hiển vào ngày 10/6/2019.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, anh M2 không lo làm ăn, có hành vi bạo lực gia đình. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị M1 yêu cầu được ly hôn với anh Du Tấn M2.

- Về con chung: Có 01 người tên Du Huỳnh Anh Thư – sinh ngày 31/10/2019, chị M1 yêu cầu được nuôi cháu Thư, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Anh Du Tấn M2 được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh M2 không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị M1 yêu cầu ly hôn và nuôi con.

*\* Tại phiên tòa:*

- Chị Huỳnh Thị Diễm M1 trình bày yêu cầu: Chị M1 yêu cầu ly hôn với anh Du Tấn M2; Về con chung: Chị M1 yêu cầu được nuôi cháu Du Huỳnh Anh Thư, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ thu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Du Tấn M2 vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Du Tấn M2 được triệu tập xét xử hợp lệ lần 2, nhưng vắng mặt không lý do; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Du Tấn M2.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Vào năm 2018 chị M1 và anh M2 tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ân Tây – huyện Ngọc Hiển theo giấy chứng nhận kết hôn số 31/2019 ngày 10 tháng 6 năm 2019, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị M1, thì vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh M2 không lo làm ăn và có hành vi bạo lực với chị M1, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nên chị M1 yêu cầu ly hôn với anh M2. Đối với anh M2 không có văn bản trình ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị M1. Qua đó, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M1 và anh M2 đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Diễm M1 và anh Du Tấn M2.

[2.2] Về con chung: Có 01 người tên Du Huỳnh Anh Thư – sinh ngày 31/10/2019, hiện nay cháu Thư đang sống chung với chị M1, khi ly hôn chị M1 yêu cầu được nuôi cháu Thư.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Du Huỳnh Anh Thư chưa được 12 tháng tuổi, nên cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện nay cháu Thư đang sống chung với chị M1; Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Du Huỳnh Anh Thư cho chị Huỳnh Thị Diễm M1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh M2 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị M1.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Huỳnh Thị Diễm M1 phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Diễm M1 đối với anh Du Tân M2.

2. Về con chung: Giao cháu Du Huỳnh Anh Thư – sinh ngày 31/10/2019 cho chị M1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh M2 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị M1.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị Diễm M1 phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006309 ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, án phí sơ thẩm chị M1 đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Ân Tây, h Ngọc Hiến
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(ĐÃ KÝ)**

**Trần Hoàng Tuấn**